

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.747,2	257,1	119,7
1 ngày (%)	-0,4	-0,6	-0,2
1 tháng (%)	9,3	-1,1	2,5
Từ 2025	37,9	13,1	25,9
1 Năm (%)	37,2	12,2	28,8
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.770	412	913
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,1	1,1	0,5
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

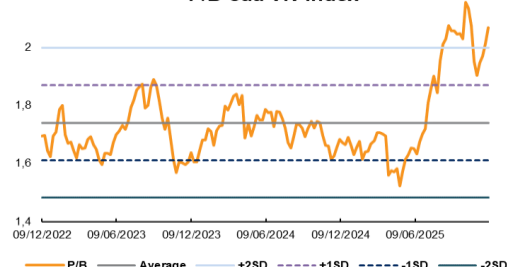
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Áp lực bán gia tăng khiến VN-Index điều chỉnh

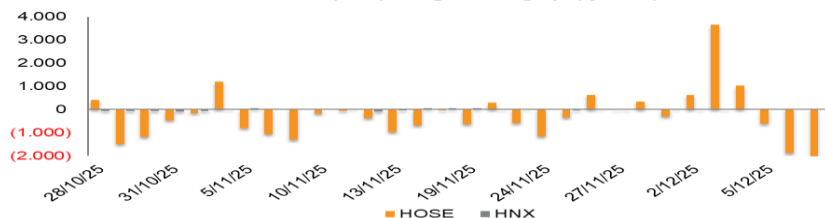
Phiên giao dịch ngày 09/12 có diễn biến giằng co và áp lực bán lan rộng trên toàn trường chung. Mặc dù cổ phiếu VIC tăng mạnh và tiếp tục hỗ trợ điểm số cho VN-index, tuy nhiên sức ép lan rộng trên hầu hết các nhóm ngành còn lại đã khiến chỉ số không thể duy trì sắc xanh, thậm chí có những lúc VN-Index giảm sâu về vùng 1.730 điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,57 điểm (-0,37%), lùi về mốc 1.747,17 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về phe bán với 234 cổ phiếu giảm so với chỉ 93 cổ phiếu tăng.

Chỉ số VN30 chịu áp lực điều chỉnh mạnh hơn chỉ số chung khi đóng cửa giảm 10,80 điểm (-0,54%), về mức 1.973,02 điểm. Nhóm VN30 chứng kiến sự áp đảo của phe bán với 25 cổ phiếu giảm và chỉ có 5 cổ phiếu tăng điểm. Xét về diễn biến các nhóm ngành, nhóm Bất động sản (+3,46%) là nhóm ngành hiếm hoi đi ngược thị trường chung nhờ cổ phiếu VIC (+4,8%). Đối lập với sự tích cực trên, nhóm vốn hóa lớn là Ngân hàng (-1,34%) và Dịch vụ tài chính (-1,5%) duy trì áp lực bán như phiên trước đó. Các nhóm ngành khác như Hóa chất (-1,4%), Công nghệ (-1,13%) và Thực phẩm & Đồ uống (-1%) cũng đồng loạt điều chỉnh.

Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HoSE đạt hơn 27.715 tỷ đồng, tăng khoảng 60% so với phiên trước đó và vượt mức trung bình 20 phiên. Việc thanh khoản tăng mạnh trong một phiên giảm điểm với biên độ biến động lớn là tín hiệu cho thấy áp lực bán gia tăng. Dòng tiền có dấu hiệu thay đổi từ nhà đầu tư tổ chức sang nhà đầu tư cá nhân khi cả nhóm tự doanh và khối ngoại đều ghi nhận bán ròng trong phiên hôm nay. Đây là tín hiệu cảnh báo rủi ro ngắn hạn cần thận trọng. Chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng: 1) đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao, nên ưu tiên chốt lời ngắn hạn và hạ tỷ trọng và kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn; 2) đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao, cần kiên nhẫn quan sát và chỉ mở vị thế mua mới cũng như giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ tại các vùng hỗ trợ mạnh với các cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung hoặc có nền tảng tích lũy tốt, đồng thời hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi phục kỹ thuật.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5,3	355,1	4,4	-1,9	23,4	22,2	22,5	28,0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,8	26,8	3,0	-0,8	5,9	10,7	9,3	45,8
Năng lượng	1,8	25,4	1,3	-3,1	-3,8	-6,0	-10,0	-2,1
Tài chính	38,1	11,0	1,7	-1,3	0,8	24,3	25,4	81,0
Chăm sóc sức khỏe	0,5	22,1	2,7	-0,6	0,3	1,7	3,0	-9,7
Công nghiệp	8,8	51,2	5,4	-1,1	5,3	115,9	121,9	43,0
Công nghệ thông tin	2,4	18,3	4,4	1,2	-3,4	-24,7	-22,6	82,3
Vật liệu xây dựng	6,0	15,1	1,7	-0,7	-0,1	5,8	2,6	51,3
Bất động sản	27,5	93,5	5,8	2,0	38,7	448,6	431,9	123,4
Dịch vụ tiện ích	3,7	14,8	2,0	-1,5	0,7	-0,2	-0,9	16,3

Mua/(bán) ròng khối ngoại (tỷ VND)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- **Nga:** Mở rộng danh mục vật liệu bị hạn chế xuất khẩu sang các quốc gia “không thân thiện”, đặc biệt trong các ngành quang - điện tử, quốc phòng và thiết bị khoa học chính xác.
- **Mỹ:** Tổng thống Trump tuyên bố áp thêm thuế quan 5% lên hàng hóa nhập khẩu từ Mexico vào Mỹ nếu quốc gia này không xả lượng nước mà chính quyền ông cho rằng Mexico còn thiếu theo Hiệp ước chia sẻ nước năm 1944 giữa hai nước.
- **Trung Quốc:** Thặng dư thương mại hàng hóa hàng năm của Trung Quốc đã lần đầu tiên vượt mức 1 nghìn tỷ USD, cho thấy xuất khẩu của nước này tiếp tục bùng nổ bất chấp cuộc chiến thuế quan với Mỹ.

Tin vĩ mô trong nước

- Trong bối cảnh chỉ còn 20 ngày của năm 2025 và 10 ngày trước mốc 19/12, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu tập trung cao độ, giải quyết nhanh nhất các khó khăn về mặt bằng, vật liệu, bảo đảm tiến độ, chất lượng và an toàn môi trường.
- Thủ tướng yêu cầu hoàn thành ít nhất 3.000 km cao tốc và 1.700 km đường ven biển. Riêng với dự án Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1, các chủ thể phải thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, bảo đảm khai thác chuyển bay kỹ thuật vào 19/12/2025 và hướng tới khai thác thương mại đầu năm 2026.
- TP.HCM thông qua kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026 – 2030. Trong đó, một số mục tiêu chủ yếu như: huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược và hiệu quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **BBC - Chân dung 'ông trùm bánh kẹo' Bibica vừa chính thức rời cuộc chơi đại chúng:** Công ty mẹ Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN đã nắm giữ 98,3% vốn của BBC sau nhiều năm gia tăng sở hữu. Với tỷ lệ cô đặc, Bibica đã không thể đảm bảo điều kiện duy trì tư cách công ty đại chúng, cụ thể là ít nhất 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải do tối thiểu 100 nhà đầu tư nhỏ nắm giữ, không bao gồm các cổ đông lớn.
- **VCG - Vinaconex duyệt chi tối thiểu 1.231 tỷ mua trọn 98,16% cổ phần Viwaseen, thầu tóm quỹ đất vàng tại Hà Nội và Hải Phòng:** Chấp nhận trả mức giá cao hơn thị trường tới 86%, Vinaconex thể hiện quyết tâm thầu tóm doanh nghiệp sở hữu loạt đất "kim cương" đắc địa ngay khi SCIC công bố thoái vốn. Vinaconex dự kiến mua vào là 56.949.500 đơn vị, tương ứng tỷ lệ sở hữu 98,16% vốn điều lệ của Viwaseen. Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn tất thương vụ này.
- **NLG - Doanh số 10 tháng vượt đỉnh mọi thời đại, Nam Long đặt mục tiêu 20.000 tỷ đồng từ năm 2026:** Số liệu cập nhật đến hết tháng 10/2025 cho thấy doanh số bán hàng (pre-sales) của Nam Long đạt xấp xỉ 9.300 tỷ đồng. Tính riêng tháng 10, doanh số ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ khi đóng góp hơn 4.000 tỷ đồng, tương đương mức tăng trưởng 86% so với lũy kế 9 tháng đầu năm.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Lãi suất liên ngân hàng vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, tiếp tục giao dịch ở mức 7,45% trong ngày 9/12.
- Trong ngày NHNN có thông báo về việc sử dụng hợp đồng hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 14 ngày. Cụ thể, NHNN sẽ mua USD giao ngay tại mức giá 23.948 đồng và bán kỳ hạn tại mức giá 23.958 (tỷ giá USDEVND liên ngân hàng đang giao dịch tại mức 26,370).
- Động thái này nhằm hỗ trợ thanh khoản VND trong ngắn hạn (mua USD và bán VND). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng vẫn cần theo dõi thêm về tác động của các công cụ này đối tình hình thanh khoản hệ thống trong thời gian tới.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lãi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,20	0,0	1,1	39,9	58,7
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	7,45	7,2	24,2	93,5	84,0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,38	3,2	22,4	49,1	58,7
USD/MND	26.370	0,0	-0,3	-3,4	-3,8
DXY	99,02	-0,1	-0,6	-8,7	-6,7
Lãi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,16	-0,1	1,5	-9,0	-1,0
Lãi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,61	0,0	1,1	-15,5	-11,7

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.205,80	0,4	4,9	59,3	57,8
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	59,07	0,3	-1,1	-17,6	-13,6
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	62,70	0,3	-1,5	-16,0	-13,1
Thép (USD/tấn)	454,1	0,0	0,8	-9,4	-10,3
Thịt heo (USD/kg)	1,6	0,4	-4,3	-26,8	-26,9
Gạo (USD/tấn)	458,8	-0,3	0,9	-27,9	-33,1
Phân urea (USD/tấn)	360,0	-0,8	-2,7	13,4	15,2

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Hai</u> 08/12/2025	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô tháng 11.2025
<u>Thứ Tư</u> 10/12/2025	Mỹ	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed)

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.214	1,7	3.355	53.100	73.300	39,1%	1,0%	17,9	2,9	17%
AST	131	0,0	5	77.000	85.400	14,2%	3,2%	15,3	5,4	38%
HVN	3.339	1,8	701	28.300	43.400	55,6%	2,2%	9,4	15,7	
VJC	4.108	15,3	940	200.000	113.600	-42,7%	0,5%	68,8	4,9	8%
Bán lẻ										
BAF	401	2,6	189	34.800	37.200	6,9%		18,9	2,5	13%
DGW	348	3,0	91	41.500	49.600	20,7%	1,2%	17,2	2,8	17%
FRT	998	3,2	167	154.500	150.300	-2,5%	0,2%	42,7	8,5	25%
MCH	8.604	3,1	3.012	214.700	147.000	-30,4%	1,2%	32,5	14,2	44%
MWG	4.710	22,1	121	84.000	96.300	15,8%	1,2%	21,3	4,0	20%
PNJ	1.145	2,1	0	88.500	109.900	25,8%	1,6%	13,3	2,5	21%
QNS	623	0,2	254	44.700	53.400	21,7%	2,2%	7,3	1,4	20%
SAB	2.592	1,9	1.076	53.300	59.900	16,1%	3,8%	16,2	3,0	18%
VHC	470	3,1	378	55.200	71.300	32,8%	3,6%	7,9	1,3	17%
VNM	4.953	11,7	2.458	62.500	74.800	24,2%	4,6%	16,8	3,8	24%
Tài chính										
ACB	4.694	12,2	51	24.100	31.300	33,5%	3,6%	7,1	1,4	20%
BID	9.972	4,9	1.282	37.450	47.200	27,2%	1,2%	9,9	1,6	18%
CTG	10.202	17,1	450	50.100	49.000	-1,3%	0,9%	8,1	1,6	22%
HDB	4.610	19,5	147	31.500	34.900	13,4%	2,6%	7,6	1,7	25%
LPB	4.984	4,6	202	44.000	33.400	-18,4%	5,7%	12,7	3,0	25%
MBB	7.545	26,9	170	24.700	32.900	35,2%	2,0%	8,2	1,6	21%
STB	3.471	16,6	527	48.550	45.700	-4,6%	1,3%	7,4	1,5	22%
TCB	9.083	21,4	2	33.800	40.300	22,2%	3,0%	10,9	1,5	14%
TPB	1.778	9,5	95	16.900	17.800	11,0%	5,6%	7,2	1,2	17%
VCB	18.378	10,1	1.601	58.000	69.300	20,3%	0,8%	13,8	2,2	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VIB	2.343	5,8	0	18.150	23.600	33,4%	3,4%	8,2	1,4	18%
VPB	8.650	32,4	484	28.750	37.100	30,8%	1,7%	11,0	1,5	14%
Dệt may										
MSH	142	0,5	63	33.200	40.600	34,3%	12,0%	6,4	1,7	28%
TCM	117	1,5	2	27.500	29.800	10,0%	1,7%	11,9	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.587	0,6	820	65.900	68.600	5,6%	1,5%	18,6	3,2	18%
GMD	946	5,6	56	58.500	72.000	26,5%	3,4%	19,1	2,0	12%
HAH	382	5,2	89	59.600	55.400	-5,8%	1,3%	8,6	2,4	31%
VSC	307	10,0	143	21.600	19.100	-9,3%	2,3%	17,9	1,5	9%
IDC	537	3,3	203	37.300	45.600	26,3%	4,0%	7,7	2,2	31%
KBC	1.195	7,9	461	33.450	30.000	-9,2%	1,1%	17,9	1,3	7%
PHR	293	0,5	104	57.000	68.400	22,4%	2,4%	11,5	1,9	17%
VTP	447	2,7	198	96.800	129.200	34,6%	1,1%	40,0	6,7	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.367	6,6	525	94.900	128.300	38,4%	3,2%	12,2	2,3	20%
HPG	7.684	45,9	2.269	26.400	30.000	14,7%	1,1%	14,1	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	2.744	6,3	1.332	14.450	16.700	18,6%	3,0%	35,0	1,3	4%
GAS	5.856	1,8	2.763	64.000	78.400	25,7%	3,2%	12,8	2,4	20%
OIL	416	0,3	25	10.600	14.800	42,0%	2,4%	33,5	1,1	3%
PLX	1.686	2,1	83	35.000	47.700	39,7%	3,4%	17,9	1,7	10%
PVD	515	7,1	209	24.450	27.850	24,1%	10,2%	15,1	0,8	6%
PVS	601	5,6	215	31.000	44.800	46,6%	2,1%	10,9	1,1	11%
PVT	323	2,3	127	18.100	23.400	30,5%	1,3%	8,7	1,0	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	585	3,7	271	22.700	23.300	6,4%	3,8%	19,9	1,4	7%
DCM	670	3,3	303	33.350	40.000	25,9%	6,0%	10,2	1,7	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
DDV	136	1,3	62	24.600	39.700	65,0%	3,7%	21,4	2,0	10%
PLC	79	0,3	38	25.700	34.800	37,4%	1,9%	17,4	1,6	9%
Điện										
POW	1.288	4,7	593	14.500	17.600	22,8%	1,4%	17,8	1,0	6%
Điện và BDS										
HDG	433	4,8	126	30.850	37.400	22,6%	1,3%	32,9	1,8	5%
PC1	340	2,3	129	21.800	30.500			17,9	1,5	9%
REE	1.288	1,2	0	62.700	76.600	23,6%	1,4%	13,1	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	697	17,4	211	18.050	18.300	12,5%	11,1%	44,2	1,5	3%
KDH	1.417	8,3	320	33.300	41.800	26,4%	0,9%	41,7	2,1	5%
NLG	649	4,0	32	35.250	42.200	21,0%	1,3%	18,3	1,5	9%
VHM	16.744	23,7	6.885	107.500	93.600			16,9	2,0	13%
VRE	2.757	14,7	969	32.000	32.000	3,3%	3,3%	14,9	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.260	35,6	637	96.900	118.200	23,0%	1,0%	18,4	4,6	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA